

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

*(Kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là
cơ sở hướng dẫn thực hành số 144/BVĐKY-KHTH ngày 02/02/2026
của Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang)*

STT	Họ và tên	Trình độ	Số CCHN/GPHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Bùi Thị Thanh Vinh	ThS BS	0003289/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa
2	Lê Thị Kim Thanh	CNDD	0003089/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
3	Nguyễn Anh Tuấn	CNDD	0004078/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
4	Nguyễn Thị Tường	CNDD	0002684/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
5	Võ Thị Hồng Kiển	CNDD	007995/KH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
6	Nguyễn Kim Soạn	CNXN	054870/HCM-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm
7	Nguyễn Thị Minh Hiếu	CĐ Dược	563/CCHN-D-SYT-KH	Quầy thuốc, Tủ thuốc của Trạm y tế

8	Trương Thị Mỹ Thu	CNĐĐ	009445/ĐL- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
9	Nguyễn Thị Thanh Bình	CĐĐĐ	006419/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
10	Trần Bảo Anh	BS CKI	0003462/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
11	Nguyễn Thị Tâm	BSĐK	007818/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
12	Đinh Xuân Ninh	BS CKI	0004412/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
13	Nguyễn Văn Hậu	BS CKI	005168/KH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa (Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp theo QĐ 812/QĐ-SYT ngày 08/9/2020)
14	Lê Thị Xuân Nhân	BS CKI	006913/KH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa
15	Nguyễn Thị Thu Hiền	BSĐK	006786/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
16	Nguyễn Quang Minh	BS CKI	000155/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp.
17	Phạm Ngọc Khánh My	CNĐĐ	0001718/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
18	Lâm Thị Tranh	CĐĐĐ	0004400/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.
19	Đoàn Thị Phượng	CĐĐĐ	006492/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

20	Huỳnh Thị Kim Hoa	CNĐĐ	0001703/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
21	Cao Thị Thu Hằng	CNĐĐ	0001877/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
22	Lê Thị Thanh Tuyền	CĐĐĐ	005910/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.
23	Thái Thị Duyên	CNĐĐ	0004149/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
24	Huỳnh Cẩm Thạch	BS CKII	000306/KH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp. (Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại theo QĐ 1253/QĐ-SYT ngày 31/12/2015)
25	Nguyễn Thị Bạch Xuyên	CĐĐĐ	0001717/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
26	Phan Thị Tố Uyên	ĐĐTH	0003807/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
27	Nguyễn Thị Minh Lựu	CNĐĐ	0003551/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

28	Lê Trần Mai Phương	BS CKII	0002935/KH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.
29	Trang Hiếu Tâm	BS CKI	005938/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa.
30	Phạm Văn Dũng	BS CKI	007023/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.
31	Lê Nguyễn Đông Thúc	BSYK	008097/KH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa.
32	Phạm Thị Thanh Tú	CNHS	000918/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
33	Võ Thị Minh Tâm	HSCĐ	0004013/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT/BYT ngày 15/03/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.
34	Nguyễn Thị Biên Thùy	CNHS	003748/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
35	Trần Thị Minh Hằng	CĐHS	004904/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
36	Trần Lan Anh	ThS BS	001126/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
37	Phạm Thị Thu Thúy	ThS BS	006185/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
38	Phan Thị Hòa	BSYK	009445/ĐL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa
39	Nguyễn Thị Kim Chi	CNĐĐ	0001699/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
40	Nguyễn Thị Bích Phượng	CNĐĐ	0003888/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

41	Hứa Thị Thanh	CĐDD	003312/NĐ- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của Điều dưỡng cao đẳng
42	Nguyễn Thị Trà Vinh	CNDD	0003517/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
43	Nguyễn Thị Hà Giang	CĐDD	006866/KH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
44	Nguyễn Phước Lộc	BSCKI	0004123/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội
45	Nguyễn Ngọc Lan Vi	BSYK	008652/KH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội
46	Phan Thị Hương	CNDD	0002680/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
47	Nguyễn Thị Mơ	CNDD	007475/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y.
48	Trương Thị Bích Ngọc	CĐDD	0004045/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
49	Hàng Thanh Sơn	CĐDD	005438/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
50	Phan Thị Mỹ Hằng	ĐDTH	0003548/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

51	Mai Thị Kim Duyên	CĐDD	006123/KH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
52	Đặng Minh Hòa	CNĐD	003605/PY- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
53	Cao Tiến Đạt	CĐDD	0004401/KH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
54	Trần Thị Thủy	BSCKI	006785/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.(Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn Chẩn đoán hình ảnh theo QĐ 1007/QĐ-SYT ngày 28/12/2023)
55	Nguyễn Diệu Cát Tường	BSDK	007269/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
56	Nguyễn Ngô Quý Khang	CĐ KTHAYH	004160/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học
57	Trần Tuấn Anh	CĐ KTHAYH	007058/KH-CCHN	Chuyên khoa hình ảnh y học
58	Phạm Văn Nhiều	CĐ KTHAYH	0003603/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về X.Quang
59	Vũ Đình Thắng	CĐ KTHAYH	0004028/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học.
60	Trần Hải Đăng	CĐ KTHAYH	007799/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y.
61	Trương Việt Hoàng	CĐ KTHAYH	009916/ĐL-CNHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh
62	Nguyễn Thị Bích Cẩm	CNXN	006848/KH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
63	Lê Thị Ngọc Thương	KTVXN	0002640/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm
64	Hồ Thị Thùy Linh	KTVXN	004466/KH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm

65	Dương Thiệu Hiền	CĐXN	003161/PY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm y học
66	Đặng Ngọc Đào	CNXN	0003726/PY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
67	Nguyễn Thị Thu Hiền	CNXN	003723/PY- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
68	Từ Đức Minh	BS CKI	000665/KH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
69	Màu Thị Tuyết Trinh	BS YHCT	007995/KH- CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền (Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn Chuyên khoa Phục hồi chức năng theo Quyết định số 386/QĐ-SYT ngày 15/4/2022)
70	Nguyễn Thị Tinh	CNĐĐ	005771/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
71	Trần Cao Thông	YS YHCT	008117/KH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
72	Võ Hòa Khánh Nhã	YS YHCT	007370/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
73	Nguyễn Quỳnh Lan	CNĐĐ	0003015/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
74	Ngô Thị Thúy Vy	CNĐĐ	008400/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
75	Nguyễn Thành Long	CĐĐĐ	008185/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.
76	Nguyễn Kim Nam	BS CKI	008351/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
77	Võ Thanh Hải	BSCKI	0003459/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa

78	Hồ Thị Ngân Thoa	CNĐĐ	0001726/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
79	Lê Thành Hải	YS	006200/KH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.
80	Nguyễn Thị Thành	YS	008300/KH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.
81	Huỳnh Phương Anh	YS	000433/KH-GPHN	Đa khoa
82	Phan Thị Tâm	BSCKI	0003231/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.
83	Nguyễn Thị Kim Thiện	BSDK	007267/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
84	Dương Trần Thanh Long	BS RHM	007234/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt
85	Phan Thị Thùy Trang	CNĐĐ	000641/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
86	Nguyễn Thị Cẩm Hương	ĐDTH	005701/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều
87	Hồ Thị Viện	CĐĐĐ	005913/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.

88	Nguyễn Trần Tú Vy	DS CKI	330/KH-CCHND	Nhà thuốc; Quầy thuốc; Đại lý Thuốc; Tủ thuốc của Trạm y tế.
89	Đồng Thị Bảo Trinh	DS CKI	367/KH-CCHND	Nhà thuốc; Quầy thuốc; Đại lý Thuốc; Tủ thuốc của Trạm y tế.
90	Trần Mỹ Kim Chi	DSDH	353/KH-CCHND	Nhà thuốc; Quầy thuốc; Đại lý Thuốc; Tủ thuốc của Trạm y tế.
91	Phan Thủy Thanh	DSTH	769/KH-CCHND	Quầy thuốc; Đại lý Thuốc: tủ thuốc của Trạm y tế.
92	Huỳnh Nguyễn Ngọc Loan	DSDH	53/CCHN-D-SYT-KH	Nhà thuốc; Quầy thuốc; Đại lý Thuốc; Tủ thuốc của Trạm y tế.
93	Huỳnh Thị Mỹ Dung	DSCĐ	894/CCHN-D-SYT-KH	Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế
94	Trần Lê Lan Phương	DSCĐ	897/CCHN-D-SYT-KH	Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế
95	Đoàn Thu Hà	DSCĐ	1351/CCHN-D-SYT-KH	Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế
96	Nguyễn Thị Hoài Thanh	DSCĐ	1429/CCHN-D-SYT-KH	Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế
97	BS TMH. Võ Thị Hiếu Trung	BS TMH	044514/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng
98	BSYK. Nguyễn Thị Thùy Trang	BSYK	008452/KH-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
99	BS YHCT. Đặng Hồng Nhung	BS YHCT	005644/KH-CCHN	Khám chữa, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền